

Sơn La, ngày 16 tháng 9 năm 2019.

Số: 213/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 221/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn P, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 12, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 12, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Sơn La. Địa chỉ: Số 188, đường T, tổ 5, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tạ Lan H, Chuyên viên phòng khách hàng cá nhân.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 60, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn P và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung:

Anh Dương Văn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Ánh N, sinh ngày 14/9/2002, đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Văn N, sinh ngày 22/02/2005, đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Dương Văn P và chị Nguyễn Thị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

b) Về tài sản riêng, tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về nợ chung:

Anh Dương Văn P, chị Nguyễn Thị H, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Sơn La thoả thuận:

Anh Dương Văn P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Sơn La số tiền vay gốc còn lại (tính đến ngày 22/8/2019) là 25.350.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) và lãi phát sinh theo Hợp đồng số 01/2017/xx ngày 16/11/2017.

d) Về án phí:

Anh Dương Văn P tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004602 ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Trả lại anh Dương Văn P số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- UBND xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Hạnh